

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/DS-ST
Ngày 09-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

2. Ông Đặng Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2019/TLST-DS ngày 05/6/2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim N, sinh năm 1961.

Địa chỉ: khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bạch L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Kim N có cho bà Trần Thị Bạch Loan vay tổng số tiền là 15.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 10/8/2018, bà N cho bà L vay số tiền 9.000.000 đồng;

Lần thứ hai: Ngày 09/10/2018, bà N chi bà L vay số tiền 6.000.000 đồng.

Khi vay tiền, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày vay tiền, lãi suất là 5%/tháng. Tuy nhiên, quá trình vay tiền, bà L chỉ thanh toán tiền lãi cho bà N được 1.000.000 đồng. Hiện bà L còn nợ bà N số tiền 15.000.000 đồng. Bà N đã nhiều lần yêu cầu bà L thanh toán nhưng bà L thường trốn tránh.

Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu bà L thanh toán tổng số tiền là 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Bạch L nhưng bà L không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Kim N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Bạch L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Kim N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Bạch L thanh toán số tiền vay là 15.000.000 đồng nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bạch L có nơi cư trú tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Kim N vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Bạch L đã được triệu tập theo đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ các điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, bà L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Trần Kim N căn cứ 02 giấy xác nhận mượn tiền ngày 10/8/2018 và 09/10/2018 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Bạch L thanh toán số tiền vay là 15.000.000 đồng. Xét thấy, nội dung 02 giấy xác nhận mượn tiền ngày 10/8/2018 và 09/10/2018 thể hiện bà Nguyễn Thị Bạch L xác nhận có vay của bà Trần Kim N tổng số tiền 15.000.000 đồng. Hai giấy xác nhận mượn tiền ngày 10/8/2018 và 09/10/2018 đã được bà L ký tên xác nhận và lấn tay điểm chỉ. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày vay tiền, lãi suất là 5%/tháng, bà N đã có yêu cầu bà L hoàn trả tiền vay nhưng bà L không thực hiện. Bà N xác định bà L chỉ thanh toán được số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà L không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào thể hiện bà L đã thực hiện một phần hay toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với bà N. Do đó, căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim N đối với bà Nguyễn Thị Bạch L về việc thanh toán số tiền 15.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Bạch L phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 15.000.000 đồng, với số tiền án phí là: 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng. Bà Trần Kim N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 429, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim N đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bạch L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bà Nguyễn Thị Bạch L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Kim N số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bạch L phải chịu số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh

Bình Dương hoàn trả cho bà Trần Kim N số tiền 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0033919 ngày 14/5/2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung